

Số 01/2024/QĐST-DS

Thanh Ba, ngày 02 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22/12/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1935.

Địa chỉ: Khu 3, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

* Bị đơn:

- Bà Vũ Thị T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu 9, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bà Vũ Thị T1. sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu 6, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Văn H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu 3, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Bà Vũ Thị Mai T2, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu 6, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thống nhất xác định về tài sản, hàng thừa kế và di sản thừa kế đề nghị phân chia tại vụ án này như sau:

* Tài sản chung của ông Vũ Văn K và bà Trần Thị L gồm có:

- 01 diện tích đất 1.604m² tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 3 (10) (trong đó có 300m² đất ở; 1304m² đất vườn). Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 và công trình phụ.

- 01 diện tích đất 220m² (đất vườn) (*Theo số liệu đã xem xét thẩm định tại chỗ*) tại thửa số 134⁻¹, tờ bản đồ số (10).

Cả 02 thửa đất trên có địa chỉ tại khu 3, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 29/12/2000 mang tên hộ ông Vũ Văn K.

- Toàn bộ diện tích đất lúa (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 02/01/2000 mang tên hộ ông Vũ Văn K, tổng diện tích là 2520m², địa chỉ tại xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ).

* Ông Vũ Văn K, sinh năm 1935, chết ngày 02/6/2018.

* Hàng thừa kế thứ nhất của ông Vũ Văn K gồm có: Bà Trần Thị L, sinh năm 1935 (vợ của ông K); Bà Vũ Thị T, sinh năm 1961 (con gái ông K; Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1963 (con gái ông K); Ông Vũ Văn H, sinh năm 1965 (con trai ông K); Bà Vũ Thị Mai T2, sinh năm 1974 (con gái ông K).

* Di sản thừa kế của ông Vũ Văn K để lại và tài sản của bà L đề nghị xem xét giải quyết trong vụ án này gồm:

- 01 diện tích đất 1.604m² tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 3 (10) (trong đó có 300m² đất ở; 1304m² đất vườn); Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 (ngôi nhà gỗ 04 gian) và công trình phụ.

- 01 diện tích đất 220m² (đất vườn) tại thửa số 134⁻¹, tờ bản đồ số (10).

Cả 02 thửa đất trên có địa chỉ tại khu 3, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 29/12/2000 mang tên hộ ông Vũ Văn K.

(Đối với toàn bộ diện tích đất lúa (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 02/01/2000 mang tên hộ ông Vũ Văn K, tổng diện tích là 2520m², địa chỉ tại xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ: các bên không đề nghị xem xét giải quyết phân chia trong vụ án này).

2.2 Các bên thỏa thuận phân chia di sản thừa kế đối với tài sản của ông Vũ Văn Kiểm và tài sản của bà Trần Thị L cụ thể như sau:

2.2.1. Bà Trần Thị L được quyền sở hữu và sử dụng tài sản gồm:

- 01 diện tích đất 1.240,6m² tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 3 (10) (trong đó có 200m² đất ở; 1040,6m² đất vườn) có chỉ giới tại sơ đồ hiện trạng thửa đất là 6; 7; 8 ;9; 23; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19; 20; 21; 22; 6. (kí hiệu thửa đất tại sơ đồ là P2 – thửa số 192). Trên đất có 01 nhà cấp 4 (nhà gỗ 04 gian) và công trình phụ.

- 01 diện tích đất 220m² (đất vườn) tại thửa số 134⁻¹, tờ bản đồ số (10) có chỉ giới tại sơ đồ hiện trạng sử dụng đất là 1; 2; 3; 4; 5; 1. (kí hiệu thửa đất tại sơ đồ là P3- thửa số 171).

2.2. Bà Vũ Thị T và bà Vũ Thị T1 được sử dụng chung 01 diện tích đất 363,4m² tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 3 (10) (trong đó có 100m² đất ở; 263,4m² đất vườn) có chỉ giới tại sơ đồ hiện trạng thửa đất là 9; 10; 11; 12; 13; 23; 9. (kí hiệu thửa đất tại sơ đồ là P1 – thửa số 402).

Các thửa đất trên có địa chỉ tại khu 3, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Ba cấp ngày 29/12/2000 mang tên hộ ông Vũ Văn Kiềm (vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01607).

(có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo)

Không ai phải thanh toán chênh lệch tài sản cho bên nào.

2.3. Về chi phí tố tụng: Bà L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản) với số tiền là 4.403.000đ (Bốn triệu bốn trăm linh ba nghìn đồng chẵn).

2.4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị L, bà Vũ Thị T và bà Vũ Thị T1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba
- Chi cục THADS h Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan